



Thuế thành phố
Hải Phòng

QUY ĐỊNH VỀ ĐĂNG KÝ THUẾ

Quy định thời hạn đăng ký thuế, thay đổi thông tin đăng ký thuế, tạm ngừng hoạt động kinh doanh, nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế và các nội dung liên quan.



Đăng ký
thuế lần đầu



Thông báo thay đổi
thông tin đăng ký thuế



Thông báo khi tạm
ngừng hoạt động,
kinh doanh



Chấm dứt
hiệu lực
mã số thuế



Khôi phục
mã số thuế

Căn cứ Khoản 2, Khoản 3 Điều 10 Luật quản lý thuế về đăng ký thuế



**Thuế thành phố
Hải Phòng**

2.



Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, đơn vị phụ thuộc, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện đăng ký thuế cùng với việc đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hợp tác xã, đăng ký liên hiệp hợp tác xã, đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký hoạt động, kinh doanh theo cơ chế một cửa liên thông.

3.



Các trường hợp khác không thuộc quy định tại khoản 2 Điều này thực hiện đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế.

Căn cứ Khoản 4 Điều 11 Luật Quản lý thuế về mã số thuế



**Thuế thành phố
Hải Phòng**



4.

Mã số thuế của tổ chức, cá nhân có trách nhiệm khấu trừ, nộp thay số thuế đã khấu trừ của người nộp thuế khác thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Căn cứ Điều 6 Nghị định 252/2026/NĐ-CP về thời hạn đăng ký thuế



**Thuế thành phố
Hải Phòng**

1.

Việc đăng ký thuế được thực hiện bằng phương thức điện tử hoặc tự động thông qua Hệ thống thông tin quản lý thuế. Trường hợp thông tin đăng ký thuế được cơ quan thuế tiếp nhận từ cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu theo cơ chế một cửa liên thông thì người nộp thuế không phải thực hiện thủ tục đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế.



2.

Người nộp thuế thuộc đối tượng đăng ký thuế theo cơ chế một cửa liên thông quy định tại **khoản 2 Điều 10 Luật Quản lý thuế** thì thời hạn đăng ký thuế là thời hạn đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, đăng ký đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật. Trường hợp giải thể hoặc chấm dứt hoạt động, người nộp thuế thực hiện đăng ký giải thể hoặc chấm dứt hoạt động tại cơ quan đăng ký kinh doanh sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật.



Căn cứ Điều 6 Nghị định 252/2026/NĐ-CP về thời hạn đăng ký thuế



**Thuế thành phố
Hải Phòng**

3.

Người nộp thuế thuộc đối tượng đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế quy định tại **khoản 3 Điều 10 Luật Quản lý thuế** thì thời hạn đăng ký thuế như sau:

a) Thời hạn đăng ký thuế lần đầu là 10 ngày làm việc kể từ ngày sau đây:

- a.1** Ngày được cấp giấy phép thành lập và hoạt động hoặc ngày được cấp quyết định thành lập hoặc giấy tờ tương đương khác do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với tổ chức thuộc diện đăng ký hoạt động, kinh doanh hoặc là ngày khai trương hoạt động chi nhánh, văn phòng giao dịch của tổ chức tín dụng;
 - a.2** Ngày bắt đầu hoạt động kinh doanh đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh không thuộc diện đăng ký kinh doanh;
 - a.3** Ngày ký hợp đồng nhận thầu đối với nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài kê khai nộp thuế trực tiếp với cơ quan thuế; ngày ký hợp đồng, hiệp định dầu khí;
 - a.4** Ngày phát sinh nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân trực tiếp đăng ký thuế với cơ quan thuế.
-  Trường hợp cá nhân trực tiếp đăng ký thuế lần đầu cho người phụ thuộc thì thời hạn đăng ký thuế chậm nhất là **ngày 31 tháng 12 của năm tính thuế;**
- a.5** Ngày phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước đối với tổ chức, cá nhân không thuộc các trường hợp quy định tại các điểm a.1, a.2, a.3 và a.4 khoản này và chưa có mã số thuế;

b)

Tổ chức, cá nhân không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a khoản này nhưng thuộc đối tượng được hoàn thuế theo quy định của pháp luật và chưa có mã số thuế thì phải thực hiện đăng ký thuế trước khi thực hiện thủ tục hoàn thuế;

Căn cứ Điều 6 Nghị định 252/2026/NĐ-CP về thời hạn đăng ký thuế



Thuế thành phố
Hải Phòng

3.

c) Tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký thuế để cấp mã số thuế nộp thay quy định tại khoản 4 Điều 11 Luật Quản lý thuế thì thời hạn đăng ký thuế như sau:



c.1

Chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng, văn bản hợp tác kinh doanh;



c.2

Chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hoặc chi trả thu nhập lần đầu cho tổ chức, cá nhân trong trường hợp không ký hợp đồng;



c.3

Cùng với thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế đầu tiên nếu không thuộc trường hợp tại điểm c.1 và điểm c.2 khoản này;



d)

Trường hợp người nộp thuế thực hiện đăng ký thuế lần đầu qua hồ sơ khai thuế có tích hợp thông tin đăng ký thuế thì thời hạn đăng ký thuế cùng với thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế đầu tiên;



d')

Tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập có trách nhiệm đăng ký thuế lần đầu thay cho cá nhân có thu nhập chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế thu nhập cá nhân của kỳ đầu tiên phát sinh việc chi trả thu nhập cho cá nhân trong trường hợp cá nhân chưa đăng ký thuế; đăng ký thuế lần đầu thay cho người phụ thuộc của cá nhân chậm nhất là ngày 31 tháng 12 của năm tính thuế;

Căn cứ Điều 6 Nghị định 252/2026/NĐ-CP về thời hạn đăng ký thuế



**Thuế thành phố
Hải Phòng**



3.

e) Thời hạn thay đổi thông tin đăng ký thuế:

e.1

Người nộp thuế đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế khi có thay đổi thông tin đăng ký thuế thì phải thông báo cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh thông tin thay đổi;

e.2

Người nộp thuế là cá nhân khi thay đổi thông tin về họ và tên, số định danh cá nhân, ngày tháng năm sinh (đối với người Việt Nam), hộ chiếu (đối với người nước ngoài) thì thời hạn thay đổi thông tin đăng ký thuế là 20 ngày làm việc (riêng các xã miền núi vùng cao, biên giới, hải đảo là 30 ngày) kể từ ngày thay đổi trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, ngày ghi trên hộ chiếu.

Trường hợp cá nhân có ủy quyền cho tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập thực hiện đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế cho cá nhân và người phụ thuộc thì phải thông báo cho tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh thông tin thay đổi; tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập có trách nhiệm thông báo cho cơ quan quản lý thuế chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ủy quyền của cá nhân;

e.3

Người nộp thuế thuộc trường hợp quy định tại điểm e.2 khoản này không phải thực hiện thủ tục thay đổi thông tin với cơ quan thuế trong trường hợp cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế và tự động đồng bộ khi thông tin của cá nhân có thay đổi. Hệ thống thông tin quản lý thuế thực hiện gửi thông báo tự động cho người nộp thuế biết về thông tin thay đổi đã được cập nhật;

Căn cứ Điều 6 Nghị định 252/2026/NĐ-CP về thời hạn đăng ký thuế



Thuế thành phố
Hải Phòng

3.

g) Thời hạn thông báo tạm ngừng hoạt động, kinh doanh:



g.1

Đối với người nộp thuế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, thông báo hoặc yêu cầu tạm ngừng hoạt động, kinh doanh thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi văn bản cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành văn bản. Thời gian tạm ngừng hoạt động, kinh doanh là thời gian được ghi trên văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;



g.2

Đối với người nộp thuế không thuộc trường hợp quy định tại điểm g.1 khoản này thì người nộp thuế thực hiện thông báo tạm ngừng hoạt động, kinh doanh đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất là 01 ngày làm việc trước khi tạm ngừng hoạt động, kinh doanh. Cơ quan thuế có thông báo xác nhận gửi người nộp thuế về thời gian người nộp thuế đăng ký tạm ngừng hoạt động, kinh doanh chậm nhất trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của người nộp thuế. Người nộp thuế được tạm ngừng hoạt động, kinh doanh không quá 12 tháng đối với 01 lần thông báo;



g.3

Người nộp thuế tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại đúng thời hạn đã đăng ký thì không phải thông báo với cơ quan nơi đã đăng ký tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo quy định;



g.4

Trường hợp người nộp thuế hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn thì thực hiện như sau:

- ▶ Người nộp thuế thuộc trường hợp quy định tại điểm g.1 khoản này thực hiện thông báo với cơ quan nơi đã đăng ký tạm ngừng hoạt động, kinh doanh và phải thực hiện đầy đủ các quy định về thuế, nộp hồ sơ khai thuế theo quy định.
- ▶ Người nộp thuế thuộc trường hợp quy định tại điểm g.2 khoản này thực hiện thông báo đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất là 01 ngày làm việc trước khi tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn;

Căn cứ Điều 6 Nghị định 252/2026/NĐ-CP về thời hạn đăng ký thuế



**Thuế thành phố
Hải Phòng**

3.

h) Thời hạn nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế:



Người nộp thuế nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản chấm dứt hoạt động hoặc chấm dứt hoạt động kinh doanh hoặc ngày kết thúc hợp đồng.

Căn cứ Điều 7 Nghị định 252/2026/NĐ-CP về trách nhiệm của người nộp thuế liên quan đến đăng ký thuế



Thuế thành phố Hải Phòng



Người nộp thuế có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định về đăng ký thuế, thay đổi thông tin đăng ký thuế, tạm ngừng hoạt động, kinh doanh, chấm dứt hiệu lực mã số thuế tại [Điều 6 Nghị định này](#) và các quy định sau:



a)

Người nộp thuế phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin đăng ký thuế của người nộp thuế, đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh khi đăng ký lần đầu và khi có thay đổi; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin do mình cung cấp; thực hiện đăng ký thuế đối với đơn vị phụ thuộc theo yêu cầu của cơ quan thuế khi đơn vị phụ thuộc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đăng ký thuế.



Người đại diện theo pháp luật, chủ doanh nghiệp thuộc diện có rủi ro về thuế theo tiêu chí phân tích rủi ro của cơ quan thuế có trách nhiệm giải trình, cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu của cơ quan thuế, chấp hành các biện pháp quản lý thuế theo thông báo của cơ quan thuế.



Trường hợp thông tin do cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền chuyển sang cơ quan thuế theo cơ chế liên thông chưa đầy đủ theo quy định tại điểm này, người nộp thuế có trách nhiệm bổ sung thông tin đăng ký thuế theo thông báo của cơ quan thuế. Thông tin đăng ký thuế được cơ quan thuế quản lý tập trung, sử dụng thống nhất trong các thủ tục về thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế;

Căn cứ Điều 7 Nghị định 252/2026/NĐ-CP về trách nhiệm của người nộp thuế liên quan đến đăng ký thuế



Thuế thành phố Hải Phòng



b) Đối với người nộp thuế thay đổi địa chỉ trụ sở sang địa bàn cấp tỉnh khác dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp, sau khi hoàn thành thủ tục thay đổi địa chỉ trụ sở, người nộp thuế có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các thủ tục về thuế và nghĩa vụ chưa hoàn thành với cơ quan thuế nơi đi như sau:



b.1) Nộp đầy đủ hồ sơ khai thuế đã đến hạn nộp tính đến thời điểm thay đổi địa chỉ trụ sở theo quy định;



b.2) Nộp đầy đủ số tiền thuế và các khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định;



b.3) Được đề nghị bù trừ nghĩa vụ thuế, hoàn trả số tiền thuế, các khoản thu khác nộp thừa, trừ trường hợp quy định tại điểm b.4 khoản này;



b.4) Được chuyển số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết để bù trừ với số thuế giá trị gia tăng phát sinh sau khi thay đổi cơ quan thuế quản lý. Đối với số thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ đã tạm nộp nhưng chưa đến thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán thuế, người nộp thuế được bù trừ với số thuế phải nộp theo hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi chuyển đến theo quy định của pháp luật;



Căn cứ Điều 7 Nghị định 252/2026/NĐ-CP về trách nhiệm của người nộp thuế liên quan đến đăng ký thuế



**Thuế thành phố
Hải Phòng**



c) Trong thời gian tạm ngừng hoạt động, kinh doanh, người nộp thuế có trách nhiệm:



c.1) Người nộp thuế không phải nộp hồ sơ khai thuế, trừ trường hợp người nộp thuế tạm ngừng hoạt động, kinh doanh không trọn tháng, quý, năm dương lịch hoặc năm tài chính thì vẫn phải nộp hồ sơ khai thuế tháng, quý, hồ sơ quyết toán năm;



c.2) Người nộp thuế không được sử dụng hóa đơn. Trường hợp người nộp thuế được cơ quan thuế chấp thuận sử dụng hóa đơn theo quy định của pháp luật về hóa đơn thì phải nộp hồ sơ khai thuế theo quy định;



c.3) Người nộp thuế phải chấp hành các quyết định, thông báo của cơ quan quản lý thuế về đơn đốc thu nợ, cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế, tạm hoãn xuất cảnh, kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế và xử lý hành vi vi phạm hành chính về quản lý thuế theo quy định của [Luật Quản lý thuế](#);



c.4) Trạng thái tạm ngừng hoạt động, kinh doanh của người nộp thuế được cập nhật trên Hệ thống thông tin quản lý thuế và có giá trị sử dụng thống nhất trong việc thực hiện các thủ tục về thuế theo quy định của pháp luật;

Căn cứ Điều 7 Nghị định 252/2026/NĐ-CP về trách nhiệm của người nộp thuế liên quan đến đăng ký thuế



**Thuế thành phố
Hải Phòng**



d) Người nộp thuế khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế có trách nhiệm:



d.1) Hoàn thành nghĩa vụ nộp hồ sơ khai thuế, nộp thuế và xử lý số tiền thuế nộp thừa, số thuế giá trị gia tăng chưa được khấu trừ (nếu có) theo quy định với cơ quan quản lý thuế, bao gồm cả các nghĩa vụ thuế của đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh, nghĩa vụ thuế theo mã số thuế nộp thay (nếu có);



d.2) Trường hợp người nộp thuế là đơn vị chủ quản có các đơn vị phụ thuộc thì toàn bộ các đơn vị phụ thuộc phải hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế của đơn vị chủ quản;



đ) Người nộp thuế có hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế có trách nhiệm nộp đầy đủ hồ sơ khai thuế còn thiếu, hoàn thành nộp đầy đủ số tiền thuế và các khoản thu khác với cơ quan thuế trước khi khôi phục mã số thuế, trừ trường hợp được cơ quan có thẩm quyền khôi phục tình trạng pháp lý hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp nhận nộp dần tiền thuế nợ theo quy định tại khoản 6 Điều 48 Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Điều 7 Nghị định 252/2026/NĐ-CP về trách nhiệm của người nộp thuế liên quan đến đăng ký thuế



Thuế thành phố Hải Phòng



e) Người nộp thuế bị cơ quan thuế thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký có trách nhiệm:



e.1) Người nộp thuế phải chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ thuế trong thời gian bị cơ quan thuế thông báo người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký bao gồm cả địa chỉ đăng ký của đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh, chấp hành các thông báo, quyết định của cơ quan quản lý thuế và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;



e.2) Người nộp thuế không được thực hiện thủ tục tạm ngừng hoạt động, kinh doanh khi cơ quan thuế đã có thông báo về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và chỉ được thực hiện thủ tục tạm ngừng hoạt động, kinh doanh sau khi hoàn thành thủ tục khôi phục mã số thuế;



g) Người nộp thuế không phải khai lại thông tin đã có trong hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành đã có kết nối chia sẻ thông tin với Hệ thống thông tin quản lý thuế trừ trường hợp có thay đổi nội dung hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý thuế để phục vụ kiểm tra thuế;



h) Cá nhân là chủ sở hữu doanh nghiệp tư nhân, chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, thành viên hợp danh, chủ hộ kinh doanh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ có liên quan đến hồ sơ thuế theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh bị cơ quan thuế thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký hoặc bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định tại Điều 73 Nghị định này trước khi thực hiện thủ tục đăng ký thuế đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh mới do cá nhân là người đại diện theo pháp luật hoặc người quản lý.